|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH NAM ĐỊNH**HỘI KHUYẾN HỌC****TRƯỜNG ĐẠI HỌC****KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNGNGHIỆP**Số: 02/QĐ-HKH |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độclập - Tự do - Hạnhphúc*Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Hội Khuyến học**

**Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp**

**CHỦ TỊCH HỘI KHUYẾN HỌC**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Khuyến học Việt Nam phê duyệt kèm theo Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Hướng dẫn số 93/HD-KHVN, ngày 21/3/2017 của Hội Khuyến học Việt Nam hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Hội;

Căn cứ Hướng dẫn số 341/HD-KHVN, ngày 18/10/2017 của Hội Khuyến học Việt Nam về thành lập tổ chức khuyến học trong trường Đại học, Cao đẳng; Công văn số 2866-CV/BGDĐT ngày 05/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập tổ chức Khuyến học trong các trường đại học, cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-KH ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Hội Khuyến học tỉnh Nam Định về việc thành lập Hội Khuyến học và chỉ định Ban chấp hành, Ban thường vụ, Chỉ tịch, Phó Chủ tịch Hội khuyến học Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Xét đề nghị Ban thư ký Hội khuyến học Nhà trường sau khi đã hiệp y với các tổ chức và đơn vị có liên quan,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động Hội khuyến học Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp”.

**Điều 2:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các đơn vị có liên quan và hội viên của Hội khuyến học Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- BCH ĐU để báo cáo;- Hội khuyến học tỉnh Nam Định;- Các Chi hội khuyến học- Lưu VT. | **T/M. BCH HỘI KHUYẾN HỌC****Chủ tịch*****(đã ký)*****NGƯT.TS. Trần Đức Cân** |

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH NAM ĐỊNH**HỘI KHUYẾN HỌC****TRƯỜNG ĐẠI HỌC****KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Tổ chức hoạt động Hội khuyến học Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp***(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HKH ngày 16 tháng 04 năm 2019*

*của BCH Hội Khuyến học Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)*

**Chương I:** **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: Hội khuyến học Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

2. Tên tiếng Anh: **University of Economics - Technology for Industries Association for Learning Promotion.**

3. Tên viết tắt theo tiếng Anh: UNETI-ALP

**Điều 2. Mục đích**

- Hội khuyến học Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp là tổ chức tự nguyện của các thế hệ cán bộ, giảng viên, người lao động và người học (sau đây gọi tắt là Hội khuyến học). Hội khuyến học thành lập, tổ chức và hoạt động nhằm khuyến khích cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học, con cán bộ, giảng viên và nhân viên tích cực học tập, học tập suốt đời nâng cao trình độ, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

- Phát triển quỹ khuyến học, khuyến tài giúp đỡ người học, cán bộ, giảng viên, nhân viên và con cán bộ, giảng viên và nhân viên Nhà trường vượt khó vươn lên trong học tập, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp.

**Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội**

- Tự nguyện, tự quản.

- Thống nhất, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

- Đảm bảo kinh phí hoạt động.

- Không vì mục đích lợi nhuận.

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Hội.

**Chương II: QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

**Điều 4. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền sâu rộng tôn chỉ mục đích hoạt động của Hội trong Trường, vận động các đơn vị, cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học tham gia công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng Nhà trường học tập.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên theo đúng tôn chỉ, mục đích của Hội.

4. Nâng cao năng lực hoạt động khuyến học, khuyến tài; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

5. Tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chủ trương, chương trình, dự án giáo dục và các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến Hội theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước; tổ chức các hình thức giáo dục cho mọi người thông qua hệ thống giáo dục không chính quy, tạo điều kiện và cơ hội để cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học học tập suốt đời.

6. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được gây quỹ trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

7. Được giao lưu, hợp tác với các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội, không lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc.

2. Liên kết, phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội, các cơ sở giáo dục triển khai các hoạt động khuyến học khuyến tài, xây dựng môi trường học tập trong Nhà trường theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo trong Nhà trường.

3. Tập hợp, đoàn kết hội viên và các tổ chức xã hội trong Nhà trường đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài thực hiện công bằng xã hội và tạo cơ hội cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học, con cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường được học tập thường xuyên, học suốt đời nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

4. Khuyến khích người lao động có sáng kiến đóng góp hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của đất nước; hỗ trợ học bổng cho người học nghèo, phần thưởng cho người học, con cán bộ, giảng viên và nhân viên Nhà trường có thành tích học giỏi, xuất sắc trong học tập và tu dưỡng.

5. Phát triển các hình thức dịch vụ học tập để hỗ trợ và khuyến khích việc học tập của thế hệ trẻ và người đã trưởng thành theo quy định của pháp luật.

6. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoạch định chính sách tạo động lực cho các hoạt động khuyến học của Hội.

7. Thúc đẩy quan hệ, hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm và học tập lẫn nhau về đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, hội thảo, hội nghị, tham quan học tập, tư vấn và cung ứng dịch vụ đào tạo.

8. Tài chính của Hội được sử dụng đúng mục đích khuyến học, khuyến tài, nguyên tắc công khai, minh bạch.

**Chương III: HỘI VIÊN**

**Điều 6**. **Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên danh dự

a) Hội viên chính thức

- Hội viên cá nhân: Là cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội chấp thuận là hội viên chính thức của Hội.

- Hội viên chính thức của Hội được cấp thẻ Hội viên và sinh hoạt trong một tổ chức của Hội.

b) Hội viên danh dự

Là các doanh nghiệp, các tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự phát triển của Hội, được Hội suy tôn là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

Là cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học tâm huyết với sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng Nhà trường thành tập thể học tập.

**Điều 7.  Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia góp ý xây dựng các chủ trương và các kế hoạch công tác của Hội, được kiến nghị, đề xuất ý kiến với tổ chức Hội về những vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo của Hội theo Điều lệ của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được Hội khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và được Hội đề nghị cơ quan nhà nước khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

7. Được quyền ra khỏi Hội một cách tự nguyện.

8. Hội viên danh dự được hưởng các quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội vàquyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo Hội, Ban Kiểm tra Hội.

9. Trường hợp không là hội viên của Hội nhưng nếu có thành tích đặc biệt xuất săc, hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn các Chi hội có thể đề xuất BCH Hội xem xét và quyết định về việc khen thưởng hoặc hỗ trợ.

**Điều 8. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

 2. Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Hội các Nghị quyết của Hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được các tổ chức Hội giao.

3. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội, đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

4. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

5. Đóng hội phí, kinh phí hỗ trợ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Hội. Mức hội phí 12.000đ/năm/hội viên; mức kinh phí hỗ trợ đối với hội viên là sinh viên 8.000đ/năm/người, là học viên 38.000đ/năm/người, là cán bộ viên chức, người lao động 108.000đ/năm/người). Trong đó, tùy tấm lòng hảo tâm của mỗi cá nhân, tập thể, Ban chấp hành Hội khuyến học Nhà trường không hạn chế mức kinh phí hỗ trợ, tài trợ tối đa của mỗi hội viên cho Quỹ hội Khuyến học.

**Điều 9. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

Cán bộ, giảng viên, nhân viên và người họcđủ điều kiện quy định tại Điều 6 Quy chế này nếu có nguyện vọng làm hội viên của Hội thì được Ban Chấp hành xem xét để kết nạp làm hội viêncủa Hội.

Hồ sơ gia nhập gồm:

a) Đơn xin gia nhập (theo mẫu).

b) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ của Hội.

c) Đóng hội phí theo quy định.

Ban Chấp hành căn cứ hồ sơ và nguyện vọng của cá nhân, xem xét, quyết định công nhận hội viên của Hội; BCH giao cho các Ban khuyến học tổ chức kết nạp hội viên.

2. Thủ tục ra khỏi Hội:

a) Hội viên muốn xin ra khỏi Hội phải có đơn gửi Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

b) Đối với uỷ viên Ban Chấp hành, muốn xin ra khỏi Hiệp hội phải có đơn gửi Ban Chấp hành và báo cáo tại cuộc họp Ban Chấp hành gần nhất. Ban Chấp hành sẽ xem xét, quyết định.

c) Trước khi ra khỏi Hội uỷ viên Ban Chấp hành và hội viên phải tiến hành bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho tổ chức, cá nhân được Ban Chấp hành uỷ nhiệm.

d) Uỷ viên Ban Chấp hành không tham dự liên tục ba kỳ họp Ban Chấp hành mà không có lý do chính đáng thì mặc nhiên bị xoá tên trong danh sách Ban Chấp hành đồng thời vẫn phải có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho Hội.

đ) Hội viên vi phạm pháp luật, làm trái Điều lệ Hội, hoặc mắc sai lầm nghiêm trọng ảnh hưởng xấu đến uy tín của Hội, sẽ bị xoá tên danh sách hội viên của Hội.

**Chương IV: TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành Hội.

3. Ban Thường vụ Hội.

4. Ban Kiểm tra.

5. Các Ban chuyên môn (Ban phong trào, Ban tổ chức, Ban Thông tin - Tuyên truyền, Ban tài chính).

6. Các chi hội khuyến học là các phòng, khoa, trung tâm, các lớp học.

**Điều 11. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Số lượng, cơ cấu thành phần đại biểu dự Đại hội gồm Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm là đại biểu đương nhiên, đại biểu bầu của Hội nghị các chi hội khuyến học và đại biểu chỉ định (nếu có).

4. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (nếu có sửa đổi, bổ sung).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo Tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành.

đ) Bầu Ban Kiểm tra.

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức hoặc hội viên chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

**Điều 12. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội.

Cơ quan cao nhất của Hội khuyến học cơ sở Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp là Đại hội; nhiệm kỳ của Đại hội là 05 năm, trùng với Đại hội của Hội Khuyến học tỉnh Nam Định.

Ban Chấp hành Hội là do Đại hội bầu với số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn như sau:

- Số lượng Ban Chấp hành là: 21 người.

- Cơ cấu Ban Chấp hành gồm: Đại diện lãnh đạo trường; Đảng ủy trường; Công đoàn trường; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Phụ nữ; đại diện các khoa, phòng, ban, trung tâm thuộc Trường.

Tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản sau:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, có uy tín và khả năng, bình đẳng, đoàn kết, tập hợp được các Hội viên.

- Có năng lực tham gia xây dựng, cụ thể hóa sự chỉ đạo cấp trên và có khả năng tổ chức và triển khai các hoạt động Hội khuyến học.

- Có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Có sức khỏe, đạo đức, lối sống lành mạnh, am hiểu tình hình, nhiệm vụ, công tác của cơ quan, đơn vị, có kiến thức và nghiệp vụ về công tác khuyến học.

Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung không quá 1/4 (một phần tư) so với số lượng uỷ viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai nhiệm kỳ.

c) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

d) Quyết định cơ cấu, tổ chức các bộ phận giúp việc cho Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; quy chế quản lý và sử dụng con dấu; quy chế khen thưởng, kỷ luật và các quy chế khác của Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế đã được Đại hội nhiệm kỳ thông qua.

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ mỗi năm một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành được hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định có hiệu lực thuộc bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

**Điều 13. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số uỷ viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Ban Thường vụ Hội là: 07 người, gồm 01 Chủ tịch, 02 phó Chủ tịch và 04 ủy viên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, điều hành hoạt động của Hội giữa hai nhiệm kỳ Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành.

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường hoặc họp chuyên đề khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định có hiệu lực thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

**Điều 14. Thường trực Hội**

1. Thường trực Hội gồm:

a) Chủ tịch Hội;

b) Phó Chủ tịch

c) Thư ký Hội;

đ) Các Trưởng Ban của Hội (Ban Phong trào, Ban Tổ chức; Ban Thông tin - Tuyên truyền, Ban tài chính).

2. Thường trực Hội hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ ban hành.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực:

a) Chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Thường vụ, giúp Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Chấp hành giữa hai kỳ Đại hội.

b) Giúp Ban Thường vụ tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

c) Thường xuyên tập hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên và cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học để phản ánh, kiến nghị với Đảng ủy, Ban Giám hiệu.

d) Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội.

e) Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, trong và ngoài nước.

f) Thường trực họp thường kỳ hai tháng một lần, họp chuyên đề hoặc bất thường khi cần thiết.

**Điều 15. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành Hội.

Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Dự kiến ban Kiểm tra hội là: 05 người.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến Hội của các tổ chức, hội viên và cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên gửi đến Hội.

c) Kiểm tra, giám sát việc thu, chi tài chính của Hội, giúp Hội quản lý sử dụng tài chính đúng mục đích, đúng quy chế, công khai minh bạch, tiết kiệm.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế tổ chức, bộ máy và hoạt động do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

**Điều 16. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội là người đại diện pháp luật của Hội, chịu trách nhiệm trước Hội và trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ban Chấp hành về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ Hội.

 d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

đ) Cùng Phó Chủ tịch lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc.

e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch:

- Phó Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác, quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội và thường trực giải quyết những công việc chung hàng ngày của Hội. Thay mặt Chủ tịch Hội chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong trường hợp được Chủ tịch Hội phân công hoặc khi vắng mặt.

Các Phó Chủ tịch là Phó Chủ tịch không chuyên trách, 01 Phó chủ tịch phụ trách tổ chức; 01 Phó Chủ tịch chuyên môn.

Các Phó Chủ tịch không chuyên trách là người giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội.

**Điều 17. Các ban chuyên môn và tổ chức thuộc Hội**

1. Việc thành lập các ban chuyên môn và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo các ban chuyên môn do Chủ tịch Hội quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Các Ban chuyên môn là những bộ phận giúp việc Ban Thường vụ, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực; hoạt động theo quy chế hoạt động do Ban Thường vụ Hội phê duyệt.

3. Việc thành lập các chi hội trực thuộc Hội do Ban Thường vụ ủy quyền cho Thường trực xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

**Chương V:**

**CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN, GIẢI THỂ**

**Điều 18**. **Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể**

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Hội phải  tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản của Hội chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

**Chương VI: TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

**Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội**

1.Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Kinh phí được cấp thực hiện các chương trình, đề án, dự án do Nhà nước giao;

- Các khoản thu do hoạt động tư vấn, dịch vụ của các Hội;

- Tài trợ của cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các nguồn thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi các hoạt động  thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ, hành chính thường xuyên của Hội;

- Chi mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Đại hội và các hội nghị thường kỳ của Ban chấp hành Hội.

- Chi khen thưởng, trợ cấp học tập cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn hoạn nạn; khen thưởng cho con cán bộ, giảng viên và nhân viên học giỏi và có thành tích xuất sắc trong học tập.

- Chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội bao gồm: Trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội, hoặc do các cá nhân, tổ chức trong nước hoặc nước ngoài hiến, tặng theo quy định của pháp luật; tài sản có được do ngân sách Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

**Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia tách, sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

**Chương VII:**

**KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 21. Khen thưởng**

1. Các tổ chức, đơn vị, cán bộ, hội viên có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội; các tập thể, cá nhân tích cực hoạt động, tham gia ủng hộ có hiệu quả cho phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được Hội xem xét khen thưởng hoặc được Hội đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

Những cá nhân có quá trình công tác, cống hiến cho sự nghiệp phát triển khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được Hội xem xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khuyến học”.

2. Ban Chấp hành Hội ban hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

  **Điều 22. Kỷ luật**

1. Các tổ chức, đơn vị, cán bộ, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hội, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì  chịu  kỷ luật theo các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định.

**Điều 23. Tổ chức thực hiện**

Ban chấp hành Hội khuyến học, các hội viên tổ chức thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì chưa phù hợp các hội viên phản ánh với Ban Chấp hành thông qua thư ký Hội để kịp thời sửa đổi bổ sung cho phù hợp ./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **T/M. BCH HỘI KHUYẾN HỌC****Chủ tịch*****(đã ký)*****NGƯT.TS. Trần Đức Cân** |